TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tiền.

Bà Lương Thảo Vy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 19/8/2003 (căn cước công dân 072303000936); cư trú tại: Số 26/26A khu phố GH, phường TB, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/12/1997 (căn cước công dân 089097001134); cư trú tại: Số 334, tổ 9, ấp BC, xã BM, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông N do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang vào ngày 07/4/2022. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình. Hiện bà và ông N đã ly thân khoảng 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông N.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 01/6/2020 và Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 30/10/2023, hiện 02 (hai) con chung đang sống với ông N. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Y, không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con. Đối với con chung tên Nguyễn Duy K giao cho ông N nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng cho con. Lý do bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con là vì thu nhập hàng tháng từ việc làm thuê của bà là 10.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất hôn nhân do vợ chồng tự nguyện xác lập và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang vào ngày 07/4/2022. Trong thời gian chung sống giữa ông và bà D xảy ra mâu thuẫn hiện đã ly thân gần 01 (một) năm nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng, không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà D.

- Về con chung: Thống nhất có 02 (hai) con chung tên như bà D trình bày, hiện 02 (hai) con chung đang sống với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con. Ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con chung là vì thu nhập từ việc làm thuê của ông hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng, đảm bảo điều kiện để nuôi các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Bà và ông N bắt đầu sống ly thân khoảng tháng 6/2024 nguyên nhân do ông N không cầu tiến, đi làm vài ngày thì nghỉ. Sau ly thân thì bà và con chung tên Nguyễn Hoàng Y về sinh sống tại nhà mẹ ruột tại tỉnh Tây Ninh, còn con chung tên Nguyễn Duy K thì sống chung với ông N tại nhà cha mẹ ông N. Khoảng tháng 4 năm 2025, bà và con chung Nguyễn Hoàng Y đều bị bệnh nên ông N đến đưa Nguyễn Hoàng Y về chăm sóc và hứa sau khi hết bệnh sẽ giao lại cho bà nhưng ông N không thực hiện. Khoảng tháng 5 năm 2025 khi bà nộp đơn khởi kiện thì bà có đến thăm con và thấy các con phát triển bình thường nhưng bà lại gần con thì ông N không đồng ý. Lý do, bà không đồng ý để ông N nuôi con chung Nguyễn Hoàng Y là vì bà sợ sau này ông N có vợ khác sẽ không chăm sóc tốt cho con.

Nguyễn Hoàng Y là con gái nên bà chăm sóc sẽ tốt hơn ông N, hiện kinh tế của bà ổn định đảm bảo để lo cho con.

Ngoài ra, bà còn trình bày trong thời gian sống ly thân thì vào tháng 11 năm 2024, bà có phát sinh tình cảm và chung sống như vợ chồng với Phan Hoài A (căn cước công dân 072097002176), nơi cư trú: Khu phố GH, phường TB, tỉnh Tây Ninh. Trước khi về chung sống với nhau thì ông Ân có biết bà đã có gia đình và ông Ân luôn ủng hộ bà về việc yêu cầu nuôi Nguyễn Hoàng Y. Tháng 7 năm 2025 bà và ông Phan Hoài A đã tổ chức lễ cưới, hiện bà mang thai con chung với ông Phan Hoài A được 5 tháng. Hàng tháng bà có thu nhập ổn định từ việc làm thuê và ông Ân có chu cấp hàng tháng cho bà nên về kinh tế bà đảm bảo chăm sóc tốt cho con.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:

Trước khi sống ly thân thì bà D và các con đều sống chung với ông tại nhà cha mẹ ruột của ông thuộc xã Bình Chánh, huyện Châu Phú (nay là xã Bình Mỹ), tỉnh An Giang. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khoảng tháng 6 năm 2024 thì bà D đưa Nguyễn Hoàng Y về tỉnh Tây Ninh sinh sống tuy nhiên ông vẫn đến thăm con. Khoảng tháng 4 năm 2025, ông phát hiện bà D phát sinh tình cảm và chung sống như vợ chồng với Phan Hoài A và thời điểm này Nguyễn Hoàng Y bị bệnh nên ông đưa Nguyễn Hoàng Y về nhà ông trị bệnh và chăm sóc cho đến nay. Hiện ông có công việc ổn định, ông đảm bảo chăm sóc tốt cho Nguyễn Hoàng Y và Nguyễn Duy K, ông đảm bảo sẽ tạo điều kiện cho bà D đến thăm nom con. Từ khi con chung Nguyễn Hoàng Y về chung sống với ông thì con phát triển rất tốt. Lý do ông không đồng ý giao Nguyễn Hoàng Y cho bà D nuôi dưỡng là vì hiện tại bà D đã kết hôn với ông Phan Hoài A, ông Phan Hoài A đã từng đi chấp hành án nên ông không an tâm giao con cho bà D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại xã BM, tỉnh An Giang (trước đây là xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang). Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông N xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Chánh (nay là UBND xã Bình Mỹ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 07/4/2022. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông N và bà D đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; cả hai đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024, hiện bà D đang chung sống như vợ chồng với người khác và đã có thai được 5 tháng tuổi. Từ những phân tích nêu trên thấy rằng hôn nhân của ông bà thực tế đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà D là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông N và bà D đều chứng minh có thu nhập ổn định để đảm bảo trông nom, chăm sóc tốt cho các con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện 02 (hai) con chung đang sống ổn định với ông N, trong thời gian trực tiếp nuôi dưỡng các con ông N luôn đảm bảo chăm sóc tốt và điều này cũng được bà D thừa nhận. Bà D hiện chung sống như vợ chồng với người khác và đang mang thai ở tháng thứ 5. Do đó, điều kiện, khả năng chăm sóc con chung tên Nguyễn Hoàng Y của bà D không đảm bảo, đặc biệt khi bà D sinh con. Vì vậy, để ổn định về tâm lý, đảm bảo sự chăm sóc cho các con, tránh xáo trộn về môi trường sống, giáo dục của con và đảm bảo sự phát triển bình thường của các con chung, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân dân tối cao, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Duy K và Nguyễn Hoàng Y cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Ông N không yêu cầu nên bà D không phải cấp dưỡng cho các con chung.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí dân sự: Bà D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 01/6/2020 và Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 30/10/2023. Bà Nguyễn Thị Thùy D không phải cấp dưỡng cho con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009781 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - An Giang).

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tiền **Lương Thảo Vy** **Trần Văn Quang**